

Thái Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2016

Số: 58 /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo
phòng không nhân dân tỉnh

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Nghị định số 74/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về phòng không nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BQP ngày 23/01/2016 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 1251/TTr-BCHQS ngày 13/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1671/QĐ-BCĐCTPKND ngày 09/8/2006 của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Tư

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Quốc phòng;
- Quân khu 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Văn Ca

QUY CHẾ

Làm việc của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 57 /QĐ-BCĐ ngày 27 tháng 5
năm 2016 của Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh)

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ VÀ CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban chỉ đạo phòng không nhân dân

1. Chỉ đạo, phân công, điều hành công việc của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về mọi mặt của Ban Chỉ đạo.

2. Triệu tập và chủ trì phiên họp của Ban Chỉ đạo.

3. Thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và những công tác quan trọng về phòng không nhân dân sau khi đã được Ban Chỉ đạo thảo luận và Quyết nghị.

4. Ủy quyền cho Phó Trưởng ban; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng ban, ủy viên Ban Chỉ đạo; quyết định thành lập và giao nhiệm vụ cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban

1. Phó Trưởng ban Thường trực

a) Giúp Trưởng ban điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Cùng với Trưởng ban chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về mọi mặt của Ban Chỉ đạo.

b) Chủ trì chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; lập kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

c) Phối hợp với thành viên của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác đã được phân công. Chỉ đạo mọi mặt công tác của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

d) Giúp Trưởng ban Chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác phòng không nhân dân ở các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương.



d) Giúp Trưởng ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì các cuộc họp và ký các văn bản của Ban Chỉ đạo (kể cả các văn bản báo cáo, kiến nghị với Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Quân khu 3, Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương...); ký kế hoạch phòng không nhân dân và chịu trách nhiệm khi Trưởng ban Chỉ đạo đi vắng.

2. Phó Trưởng ban

a) Giúp Trưởng ban chỉ đạo, phối hợp với Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ đó.

b) Thay mặt Trưởng ban Chỉ đạo điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền.

c) Chỉ đạo Cơ quan Thường trực, Cơ quan Chuyên trách Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp Ban Chỉ đạo và lập kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

d) Phối hợp với các thành viên của Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được phân công, để đưa ra thảo luận trong các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

d) Giúp Trưởng ban chỉ đạo, phối hợp với Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác phòng không nhân dân ở các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương.

e) Giúp Trưởng ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì các cuộc họp khi Trưởng ban vắng.

Điều 4. Nhiệm vụ của các uỷ viên Ban Chỉ đạo

1. Đề xuất các giải pháp, biện pháp về công tác phòng không nhân dân, nhất là các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Tham dự đầy đủ và chuẩn bị các ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các phiên họp của Ban Chỉ đạo hoặc đóng góp ý kiến vào các văn bản do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo gửi đến.

3. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch về phòng không nhân dân của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương được giao phụ trách bảo đảm phù hợp với chương trình, kế hoạch phòng không nhân dân đã được Ban Chỉ đạo thông qua. Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phòng không đối với các đối tượng quy định tại Nghị định số 74/2015/NĐ-CP và Thông tư số 06/2016/TT-BQP.

4. Hàng năm vào ngày 15 tháng 11 có trách nhiệm báo cáo tổng hợp, đánh giá kết quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng không nhân dân của sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, địa phương mình phụ trách bằng văn bản đề báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) đặt tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

2. Thành phần tổ chức của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo do Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, trình Trưởng ban quyết định.

3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Giúp Trưởng Ban và Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên;

b) Soạn thảo và trình Ban Chỉ đạo ký ban hành các văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện các quyết định, các nhiệm vụ về phòng không nhân dân;

c) Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Ban Chỉ đạo và các báo cáo, đề án, dự án trình Ban Chỉ đạo quyết định và giải quyết những vấn đề phát sinh về báo cáo Ban Chỉ đạo trong phiên họp gần nhất hoặc gửi văn bản thông báo, xin ý kiến các ủy viên.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên trách

Ban Phòng không thuộc Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là Cơ quan Chuyên trách có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tham mưu, đề xuất, xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch làm việc của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo;

2. Giúp Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc cụ thể về công tác phòng không nhân dân;

3. Phối hợp với cơ quan chức năng của các sở, ban, ngành và huyện, thành phố hàng năm tổ chức triển khai công tác phòng không nhân dân, thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo;

4. Lập dự toán kinh phí hoạt động về công tác phòng không nhân dân báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định;

5. Tiếp nhận báo cáo, nắm tình hình công tác phòng không nhân dân các đơn vị, cơ sở. Hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) về kết quả thực hiện công tác phòng không nhân dân và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng không nhân dân;

6. Được phép liên hệ với các thành viên của Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để nắm tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân. Được dự các phiên họp của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực và được cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công việc.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và thực hiện theo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban Thường trực. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện công tác phòng không nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 8. Chế độ họp và ký văn bản của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo định kỳ mỗi năm họp một lần vào đầu năm để đánh giá kết quả thực hiện của năm trước và triển khai công tác năm tiếp theo. Khi cần thiết Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập phiên họp bất thường.

2. Mỗi phiên họp của Ban Chỉ đạo phải được ghi biên bản và thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thành phố, các thành viên của Ban Chỉ đạo và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các văn bản của Ban Chỉ đạo: Trưởng Ban ký đóng dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực ký đóng dấu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Điều 9. Về quan hệ công tác

1. Mối quan hệ giữa Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Quân khu 3 và Trung ương và mối quan hệ chịu sự chỉ đạo và chỉ đạo của cơ quan phòng không nhân dân cấp trên với cơ quan phòng không nhân dân cấp dưới.

2. Quan hệ giữa Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo về tổ chức thực hiện công tác phòng không nhân dân.

3. Quan hệ giữa Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân: huyện, thành phố là quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo về công tác chuyên ngành phòng không nhân dân.

4. Mối quan hệ giữa Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh với Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân huyện, thành phố là mối quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo của cơ quan phòng không nhân dân cấp trên với cơ quan phòng không nhân dân cấp dưới.

5. Mối quan hệ giữa tổ chức phòng không nhân dân các sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thành phố là mối quan hệ phối kết hợp thống nhất tuân thủ sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Triển khai công tác phòng không nhân dân thời bình

1. Thành lập Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân 2 cấp: Cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Tuyên truyền, giáo dục về phòng không nhân dân.

3. Xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân.

4. Xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện, diễn tập nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, xử lý tình huống của các lực lượng tham gia công tác phòng không nhân dân.

5. Tổ chức xây dựng công trình phòng tránh, trận địa phòng không trong khu vực phòng thủ và triển khai hệ thống trinh sát, thông báo, báo động phòng không nhân dân.

6. Xây dựng quy hoạch các đề án, dự án đảm bảo tiêu chuẩn an toàn về phòng không nhân dân và phòng thủ dân sự.

7. Thực hiện các nội dung khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 11. Triển khai công tác phòng không nhân dân thời chiến

1. Tổ chức triển khai: Thực hiện đầy đủ các nội dung phòng không nhân dân tại điều 10 và tập trung vào các nội dung sau:

- Tổ chức trinh sát, quan sát, phát hiện, thông báo, báo động phòng không nhân dân; quan sát diễn biến các trận tiền công đường không của địch;

- Tổ chức nguy trang, nghỉ binh, sơ tán, phân tán, phòng, tránh tiến công đường không của địch;

- Tổ chức đánh địch xâm nhập, tiến công đường không, bảo đảm chiến đấu phòng không nhân dân;

- Tổ chức khắc phục hậu quả và những thiệt hại do địch tiến công đường không.

2. Điều hành hoạt động: Nghiêm túc thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân Trung ương, Quân khu 3 đồng thời đề xuất các phương án giúp cấp ủy, chính quyền cấp mình ra những quyết định điều hành hoạt động công tác phòng không nhân dân thời chiến, triển khai với các nội dung về nguy trang nghỉ binh, sơ tán nhân dân trong khu vực trọng điểm phân tán phương tiện, triển khai bổ sung lực lượng nắm địch tại các đài quan sát, thông báo, báo động phòng không. Xây dựng các trận địa đánh trả chính thức, dự bị và nghỉ binh sẵn sàng triển khai lực lượng phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh chỉ đạo các biện pháp, triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện những vấn đề vướng mắc nảy sinh, báo cáo cấp trên xử lý, xác định khu vực trọng điểm phòng không, tổ chức chỉ huy xây dựng lực lượng phòng không nhân dân thời bình và thời chiến;

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch tổng thể về phòng không nhân dân và tổ chức hệ thống thông báo, báo động phòng không

ở các khu vực trọng điểm phòng không;

- Hướng dẫn nghiệp vụ công tác phòng không phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương xây dựng nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu, bồi dưỡng kiến thức phòng không nhân dân và tổ chức huấn luyện chuyên môn cho lực lượng phòng không nhân dân;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức diễn tập phòng không nhân dân ở cấp huyện, thành phố;

- Xây dựng lực lượng đánh trả và lực lượng chuyên môn phòng không nhân dân phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng khu vực phòng không;

- Bảo đảm vũ khí trang bị và một số trang bị chuyên dùng cần thiết phục vụ cho lực lượng đánh trả các cuộc tiến công đường không của địch;

- Phối hợp với Sở giáo dục và Đào tạo và hệ thống các trường chuyên nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức đưa nội dung kiến thức về công tác phòng không nhân dân về chương trình giáo dục quốc phòng ở cấp học, bậc học theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nghiên cứu chỉ đạo việc lập quy hoạch vùng trọng điểm phòng không bảo đảm an toàn về phòng không cho phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng miền trọng điểm;

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng kế hoạch tổng thể về phòng không nhân dân, từng bước xây dựng hệ thống công trình ngầm ở một số khu vực trọng điểm về phòng không.

3. Công an tỉnh:

- Tổ chức lực lượng, phương tiện bảo đảm trật tự trị an khi thực hiện kế hoạch phòng không nhân dân trong các tình huống;

- Tổ chức huấn luyện, kiểm tra chấp hành các quy định về bảo đảm trị an, phòng cháy, chữa cháy, phối hợp với các lực lượng khác phục hậu quả, vận động nhân dân tham gia công tác phòng không nhân dân.

4. Sở Tài chính:

- Tổ chức quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách thực hiện công tác phòng không nhân dân theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Tổ chức thực hiện dự trữ bảo đảm cho công tác phòng không nhân dân theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, tổ chức lập và thực hiện dự toán ngân sách cho công tác phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật.

5. Sở Xây dựng:

- Chỉ đạo thiết kế xây dựng công trình theo yêu cầu tiêu chuẩn an toàn về phòng không phục vụ cho việc phòng tránh và sẵn sàng triển khai công tác

phòng không khí cần thiết.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xét duyệt, thẩm định các phương án thiết kế, xây dựng các công trình phòng tránh trọng điểm của tỉnh.

6. Sở Giao thông vận tải:

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm phương tiện, trang bị để phục vụ việc sơ tán người, tài sản của Nhà nước và nhân dân trong các tình huống.

- Thực hiện, tổ chức xây dựng kế hoạch sửa chữa, làm mới, phân luồng đường bộ, đường sông, cầu cống, bến phà cần thiết khi có tình huống xảy ra.

7. Sở Y tế:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng lực lượng tại chỗ để tổ chức các đội chuyên môn, cứu chữa người bị thương khi có tình huống xảy ra.

- Chỉ đạo, hướng dẫn y tế địa phương phối hợp với các cơ quan quân sự cùng cấp tổ chức lực lượng và phương tiện phòng độc, phòng hóa và chống vũ khí sinh học tại chỗ.

- Chỉ đạo việc tổ chức huấn luyện các kỹ thuật, sơ cứu, cấp cứu, các kiến thức thông thường về phòng độc, phòng dịch, phòng hóa cho nhân dân.

8. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng kế hoạch và bảo đảm quyền ưu tiên sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc cho nhiệm vụ thông báo, báo động phòng không nhân dân và thực hiện công tác phòng không nhân dân.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch thông tin, phát thanh, truyền hình để thông tin tuyên truyền công tác phòng không nhân dân và thông báo, báo động phòng không nhân dân.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì phối hợp với hội đồng giáo dục quốc phòng an ninh tỉnh đưa nội dung giáo dục về phòng không nhân dân vào các trường theo quy định.

10. Các sở, ban, ngành, đoàn thể khác:

Theo chức năng của mình, tham gia xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân tổng thể và tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân của sở, ban, ngành, đoàn thể của mình.

11. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn:

- Chỉ đạo xây dựng lực lượng phòng không nhân dân địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung công tác phòng không nhân dân.

- Thực hiện các chế độ chính sách phòng không nhân dân theo phân cấp.

- Lập và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương cho công tác phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Khi xây dựng các dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương gắn với quốc phòng an ninh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải báo cáo với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác phòng không nhân dân tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, huy động lực lượng, phương tiện của cơ quan, tổ chức địa phương phục vụ cho công tác phòng không nhân dân.

- Tổ chức diễn tập phòng không nhân dân theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và kế hoạch của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh và kinh phí xây dựng các công trình tỉnh trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Việc lập dự toán, và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp ý kiến đề nghị của các thành viên Ban Chỉ đạo, trình Trường Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /*Ta*

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Văn Ca